TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2019/HSST
Ngày: 03/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Phương - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* **GIANG NGUYÊN L** - Sinh ngày 29/10/1992 tại Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: xóm C, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: Giang Nguyên T Con bà: Nguyễn Thị H

Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 0805 do công an huyện T lập ngày 22/11/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/11/2018, tạm giam ngày 30/11/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ *Họ và tên:* **TRIỆU KHẮC V** - Sinh ngày 30/3/1993 tại Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: xóm C, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 6/12

Con ông: Triệu Khắc Đ Con bà: Đỗ Thị D

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 chị em

- Tiền sự: không

- Tiền án: ngày 30/01/2013, tại bản án số 38/2013/HSST, TAND quận Đ, TP Hà Nội xử 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2012. Ra tù về địa phương ngày 02/10/2014 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0004 do công an huyện T lập ngày 22/11/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/11/2018, tạm giam ngày 30/11/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3/ *Họ và tên:* **NGUYỄN HUY T** - Sinh ngày 31/10/1990 tại Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: xóm A, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Nguyễn Huy T Con bà: Nguyễn Thị X

Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và có 01 con sinh năm 2014

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 0226 do công an huyện T lập ngày 11/4/2019)

Đầu thú ngày 08/4/2019, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Những người bị hại:*

1/ Anh Nguyễn Xuân T - SN 1994 (vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn N, xã V, huyện U, TP Hà Nội

2/ Chị Vũ Minh P - SN 1996 (vắng mặt)

ĐKHKTT: khu D, xã V, huyện P, TP Hà Nội

3/ Chị Nguyễn Thị Bích L - SN 1996 (vắng mặt)

ĐKHKTT: xã V, huyện P, TP Hà Nội

4/ Chị Đinh Thị Quỳnh T - SN 1996 (vắng mặt)

ĐKHKTT: xã V, huyện P, TP Hà Nội

5/ Anh Phạm Văn Đ - SN 1997 (vắng mặt)

ĐKHKTT: xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1/ Anh Nguyễn Huy H - SN 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 1, phường T, quận N, TP Hà Nội.

2/ Anh Triệu Minh C - SN 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

3/ Anh Nguyễn Tuấn H - SN 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2018, chị Hoàng Thị Thu H (SN 1994, HKTT: phòng 414 CT12C chung cư Đ, quận H, TP Hà Nội) đưa cho Giang Nguyên L số tiền 3.300.000 đồng nhờ L lấy hộ chiếc xe máy đã cầm cố. Do không chuộc được xe nên L hỏi vay chị H số tiền trên. Khoảng 21h30 cùng ngày, L cùng Nguyễn Huy T và Triệu Khắc V rủ nhau góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. V và T nói không có tiền, L bảo cho vay khi nào có thì trả. V và T đồng ý vay mỗi người là 1.000.000 đồng của L rồi cả ba mỗi người góp 500.000 đồng đưa cho L để cùng mua ma túy. Sau đó cả ba đến quán Game A25 tại xóm L, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội chơi điện tử. Chơi một lúc thì V chở L ra bắt taxi và L sang khu vực cầu M, quận H mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Khi quay về quán game do không thấy V nên L gọi cho V nói đã mua được ma túy nên, sau đó L và T rủ nhau vào nhà vệ sinh lấy một ít ma túy ra sử dụng trước nhưng có bớt lại trong cóong để V về sử dụng. Số ma túy còn lại L cất vào vỏ bao thuốc lá và L, T ra chơi điện tử tiếp. Một lúc sau thì Nguyễn Tuấn H (SN 1989, HKTT: xã T, huyện T, TP Hà Nội) gọi cho L hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. L vào nhà vệ sinh lấy một ít ma túy trong vỏ bao thuốc lá và bán cho H. Lúc L đang chia ma túy đá bán cho H thì V đi vào có nhìn thấy nhưng không nói gì. H hẹn đến ngày 22/11/2018 sẽ trả L 300.000 đồng tiền mua ma túy. Đến khoảng 08h ngày 21/11/2018 thì T đi về, còn L và V chơi điện tử tiếp. Khoảng 09h cùng ngày, khi L và V đang chơi điện tử tại quán Game 25 tại xóm L, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội thì bị Tổ Công tác Công an huyện T phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên trái của L 01 túi ni long chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động Nokia có số sim

0976359949, thu giữ của V 01 xe máy Honda Dream không có BKS có số máy HA 08E-0559757, số khung RLHHA08034Y560646. Cơ quan Điều tra đã thu giữ của H 01 sim Vinaphone số 0942378296.

Tại bản Kết luận giám định số 8882/KLGĐ-PC09 ngày 27/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni long là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,897gam.

Quá trình điều tra còn xác định được từ ngày 18/11/2018 đến ngày 21/11/2018, Giang Nguyên L và Triệu Khắc V đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 04h ngày 18/11/2018, V và L đi qua nhà số 26 ngõ 1, xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì phát hiện cửa nhà mở nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L ở ngoài cảnh giới, V vào trong nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 ví da bên trong có 1.600.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Xuân T. V đã mang điện thoại, ví da, giấy tờ cá nhân lấy được của anh T về nhà cất dấu, V đưa cho L 600.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại V ăn tiêu hết.

Cơ quan Điều tra đã thu giữ của V các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Vivo và 01 ví da bên trong có 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ PACIFIC mang tên Nguyễn Xuân T; 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Nguyễn Xuân C

Vụ thứ hai: khoảng 01h ngày 20/11/2018, V và L đi qua khu nhà trọ số 5 ở xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì phát hiện cổng khu nhà trọ không khóa nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. L đứng cảnh giới dưới tầng 1, V lên tầng 2 vào phòng 204 trộm cắp được: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 laptop Asus màu đen, 01 túi xách bên trong có khoảng 1.000.000 đồng và 02 CMND của chị Vũ Minh P; lấy của chị Nguyễn Thị Bích L 01 điện thoại di động Samsung đen trắng; lấy của chị Đinh Thị Quỳnh T 01 ba lô bên trong có có giấy tờ tùy thân. Cả hai thống nhất là L lấy chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và L đã bán chiếc điện thoại này cho anh Nguyễn Huy H chủ cửa hàng điện thoại Hoàng A ở số 151 xóm Đ, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội được 800.000 đồng và L ăn tiêu hết.

Cơ quan Điều tra đã thu giữ của anh H 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; thu giữ của V 01 laptop Asus màu đen, 01 CMND mang tên Đinh Thị Quỳnh T, 01 CMND mang tên Vũ Minh P

Vụ thứ ba: khoảng 05h ngày 21/11/2018, V và L đi qua nhà số 7, ngõ 68, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Dream BKS 29T2-2952, số máy HA 08E-0559757, số khung RLHHA08034Y560646 của anh Phạm Văn Đ dựng trước cửa nhà, không khóa cổ khóa càng, không người trông giữ. Cả hai này sinh ý định trộm cắp. V ngồi trên xe cầm lái điều khiển, còn L đẩy xe và cả hai đi về quán Game 25 tại xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội. Tại đây V đã tháo BKS ra và làm mất. Sau đó V dắt xe máy này đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Triệu Minh C để thay ổ khóa điện của xe. Do không có tiền trả nên V đã đặt 01 điện thoại Samsung đen trắng cho anh C để làm tin. Sau đó V đi xe máy trên về quán Game 25 cùng L.

Cơ quan Điều tra đã thu giữ của anh C 01 điện thoại Samsung đen trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 15/01/2019; số 16, 18 ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận:

- 01 chiếc xe máy Honda Dream BKS 29T2-2952 trị giá 3.949.000 đồng
- 01 điện thoại di động Vivo trị giá 650.000 đồng
- 01 chiếc ví da trị giá 50.000 đồng
- 01 laptop Asus màu đen trị giá 3.200.000 đồng
- 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trị giá 3.800.000 đồng
- 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 100.000 đồng
- 01 điện thoại di động Samsung đen trắng trị giá 700.000 đồng
- 01 ba lô trị giá 150.000 đồng

Tại Cơ quan Điều tra, các đối tượng và những người bị hại khai nhận phù hợp với các tài liệu do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Anh Nguyễn Xuân T đã nhận lại 01 điện thoại di động Vivo; 01 ví da bên trong có 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ PACIFIC mang tên Nguyễn Xuân T; 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Nguyễn Xuân C

Chị Vũ Minh P đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 laptop Asus màu đen và 01 CMND mang tên Vũ Minh P. Chị P đã tự tìm lại được chiếc túi xách màu đen và yêu cầu các bị cáo L, V bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Bích L đã nhận lại 01 điện thoại di động Samsung đen trắng

Chị Đinh Thị Quỳnh T đã nhận lại 01 CMND mang tên Đinh Thị Quỳnh T. Chị T đã tự tìm thấy chiếc ba lô lễ tân.

Anh T, chị L, chị T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự

Đối với chiếc xe máy Honda Dream không BKS có số máy HA 08E-0559757, số khung RLHHA08034Y560646 đã tạm giữ của V, anh Đ khai mua chiếc xe này của một người không quen biết, giấy tờ xe đã mất. Do không xác định được chủ sở hữu xe nên Cơ quan Điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe này để điều tra làm rõ sau.

Anh Nguyễn Huy H, anh Triệu Minh C không yêu cầu V, L bồi thường

Đối với Nguyễn Tuấn H đã mua ma túy của L để sử dụng, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tuấn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, do không xác định được tên tuổi địa chỉ nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia có số sim 0976359949 thu giữ của L và 01 sim Vinaphone số 0942378296 thu giữ của H, đây là vật chứng các đối tượng liên lạc để mua bán ma túy nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-TT ngày 13/5/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Giang Nguyên L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251, tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249, tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015; truy tố Triệu Khắc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015; truy tố Nguyễn Huy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Giang Nguyên L từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 12 tháng đến 18

tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt ba tội bị cáo phải chấp hành từ 54 tháng đến 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

- Xử phạt Triệu Khắc V từ 16 tháng đến 22 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 15 tháng đến 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo phải chấp hành từ 31 tháng đến 43 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

- Xử phạt Nguyễn Huy T từ 14 tháng đến 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: buộc L phải truy nộp 1.400.000 đồng và V phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Về dân sự: buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị Vũ Minh P 1.000.000 đồng

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vinaphone số 0942378296 đã thu giữ của Nguyễn Tuấn H

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia có số sim 0976359949 đã thu giữ của L

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2018, tại quán Game 25 ở xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Giang Nguyên L đã có hành vi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamin với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Tuấn H. Đến khoảng 09h cùng ngày, cũng tại quán Game 25 ở xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội, khi Giang Nguyên L, Triệu Khắc V, Nguyễn Huy T đang tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,897 gam với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Giang Nguyên L đã phạm vào các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS; hành vi của Triệu Khắc V và Nguyễn Huy T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS

[2] Ngoài ra, trong các ngày 18, 20, 21/11/2018; Giang Nguyên L và Triệu Khắc V đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: ngày 18/11/2018, tại số nhà 26, ngõ 1, xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội, L và V đã trộm cắp của anh

Nguyễn Xuân T 01 điện thoại Vivo có trị giá 650.000 đồng, 01 ví da trị giá 50.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản L và V đã trộm cắp của anh T ngày 18/11/2018 là 2.300.000 đồng. Ngày 20/11/2018, tại phòng 204 nhà số 5 ở xóm L, thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội, L và V đã trộm cắp của các bị hại như sau: trộm cắp của chị Vũ Minh P 01 laptop Asus màu đen trị giá 3.200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trị giá 3.800.000 đồng, 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 100.000 đồng và 1.000.000 đồng chị P để trong túi; trộm cắp của chị Nguyễn Thị Bích L 01 điện thoại di động Samsung đen trắng trị giá 700.000 đồng; trộm cắp của chị Đinh Thị Quỳnh T 01 ba lô trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản L và V đã trộm cắp ngày 20/11/2018 là 8.950.000 đồng. Tiếp đó, ngày 21/11/2018, tại nhà số 7, ngõ 68 thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội, L và V đã trộm cắp của anh Phạm Văn Đ chiếc xe máy Honda Dream BKS 29T2-2952 (số máy 0559757, số khung Y560646) có trị giá là 3.949.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L và V đã trộm cắp trong các ngày 18, 20, 21/11/2018 là 15.199.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Giang Nguyên L và Triệu Khắc V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người khác, gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét vai trò và nhân thân các bị cáo: đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì cả ba bị cáo đã chung nhau góp tiền mua ma túy, trong đó L là người có vai trò chính, là người chủ mưu và thực hiện, tiếp đến là bị cáo V có vai trò sau L, là đồng phạm tích cực, bị cáo T có vai trò thấp nhất. Đối với hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo V có vai trò chính, là người rủ rê và trực tiếp lấy trộm tài sản của người bị hại, còn L đứng ngoài cảnh giới nên có vai trò sau V. Xét các hành vi phạm tội của các bị cáo thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo. Đối với hành vi trộm cắp tài sản thì các bị cáo L và V có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Đối với bị cáo V đã có một tiền án năm 2013, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; L và T chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; giá trị tài sản mỗi lần L và T trộm cắp không lớn; bị cáo T đầu thú - đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo

[3] Đối với Nguyễn Tuấn H đã mua ma túy của Lân để sử dụng, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, do không xác định được tên tuổi địa chỉ nên không xác minh làm rõ được là có căn cứ.

Về biện pháp tư pháp: anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu L và V phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng; anh Nguyễn Huy H không yêu cầu L phải hoàn trả 800.000 đồng; do vậy đây là tiền các bị cáo do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trong đó buộc L phải truy nộp 1.400.000 đồng và V phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: chị Vũ Minh P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; xét yêu cầu của chị P là hợp pháp, số tiền này do V trực tiếp lấy trộm và không chia cho L nên buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị P 1.000.000 đồng. Những người bị hại, người liên quan khác không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamin có trọng lượng 0,897 gam (cơ quan giám định đã trích 0,088 gam; còn lại 0,809 gam) là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia (có số sim 0976359949 vào thời điểm thu giữ) đã thu giữ của L xét đây là vật chứng các đối tượng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 sim Vinaphone (có số 0942378296 vào thời điểm thu giữ) đã thu giữ của Nguyễn Tuấn H không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy

- Đối với chiếc xe máy Honda Dream không có BKS có số máy HA 08E-0559757, số khung RLHHA08034Y560646 đã tạm giữ của V, do không xác định được chủ sở hữu xe nên

Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe này để điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Giang Nguyên L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"

- Triệu Khắc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"

- Nguyễn Huy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Giang Nguyên L

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Triệu Khắc V

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Huy T

Xử phạt:

1/ phạt **Giang Nguyên L 24** (*hai bốn*) **tháng tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", **16** (*mười sáu*) **tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", **10** (*mười*) **tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của ba tội buộc bị cáo phải chấp hành là **50** (*năm mươi*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

2/ phạt **Triệu Khắc V 15** (*mười lăm*) **tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", **14** (*mười bốn*) **tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **29** (*hai chín*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

3/ phạt **Nguyễn Huy T 14** (*mười bốn*) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 - BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: buộc Giang Nguyên L phải truy nộp 1.400.000 đồng và Triệu Khắc V phải truy nộp 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Về dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 - BLDS 2015:

Buộc bị cáo Triệu Khắc V phải bồi thường cho chị Vũ Minh P số tiền 1.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamin có trọng lượng 0,897 gam (cơ quan giám định đã trích 0,088 gam; còn lại 0,809 gam).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu trắng xanh số seri 353962018844377 đã qua sử dụng (có số sim 0976359949 vào thời điểm thu giữ) đã thu giữ của Giang Nguyên L

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vinaphone (có số thuê bao 0942378296 vào thời điểm thu giữ) đã thu giữ của Nguyễn Tuấn H

(Các vật chứng trên đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2019)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

- Bị cáo Triệu Khắc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự bồi thường

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Xuân T, chị Vũ Minh P, chị Nguyễn Thị Bích L, chị Đinh Thị Quỳnh T, anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Huy H, anh Triệu Minh C, anh Nguyễn Tuấn H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:

Đỗ Thị Mai Thu